



Hồ sơ mời thầu (RFP) xây dựng hệ thống Core giao dịch chứng khoán Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV

Tháng 09 năm 2026

Đơn vị mời thầu	Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)
Bộ phận phụ trách	Khối IT
Người phụ trách	Kim Young-Il – Giám đốc IT
Email liên hệ	kims0101@nhsv.vn

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MỜI THẦU

Mục lục

1. Hướng dẫn dự thầu	3
a. Thông tin dự án	3
b. Điều kiện tham gia dự thầu	4
c. Các nội dung liên quan đến nộp hồ sơ dự thầu	4
d. Thuyết trình dự thầu.....	5
e. Lưu ý khi lập hồ sơ dự thầu	5
f. Hiệu lực hồ sơ dự thầu.....	6
g. Đầu mối liên hệ về hồ sơ dự thầu	7
h. Quy định đối với đơn vị dự thầu.....	7
i. Đánh giá hồ sơ dự thầu	8
2. Tổng quan dự án.....	13
a. Bối cảnh và mục tiêu triển khai dự án.....	13
b. Phạm vi dự án và yêu cầu thực hiện	13
3. Phương án triển khai dự án.....	16
a. Mục tiêu triển khai	16
b. Tiến độ triển khai.....	16
c. Cơ chế báo cáo.....	16
d. Các sản phẩm bàn giao theo từng giai đoạn	17
4. Nội dung yêu cầu cung cấp đối với Đơn vị dự thầu.....	19
a. Yêu cầu chung.....	19
b. Chiến lược triển khai dự án.....	22
c. Phương án quản lý dự án.....	22
5. Cấu trúc hồ sơ dự thầu	24
a. Nội dung hồ sơ dự thầu	24
b. Trình bày Hồ sơ dự thầu	25
c. Phương thức nộp báo giá.....	25
[PHỤ LỤC 1] Báo giá dự thầu	26
[PHỤ LỤC 2] Cam kết tham gia dự thầu	28
[PHỤ LỤC 3] Bảng đánh giá các tiêu chí cộng điểm (tham khảo)	29

1. Hướng dẫn dự thầu

a. Thông tin dự án

1) Tên dự án: Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV

2) Thời gian dự án: 15 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (dự kiến tháng 10/2026)

(Có thể thay đổi nếu được NHSV phê duyệt)

- Giai đoạn 1 (Core giao dịch chứng khoán Cơ sở và Core giao dịch chứng khoán Phái sinh, Hệ thống API, Gateway kết nối Sở giao dịch, VSDC, Ngân hàng v.v...): Go-Live tháng 6/2027
- Giai đoạn 2 (Core giao dịch Chứng chỉ quỹ & Trái phiếu): Go-Live tháng 12/2027
(Giai đoạn và lịch trình thực hiện dự án có thể thay đổi nếu được NHSV phê duyệt)

3) Phạm vi dự án

- Xây dựng các hệ thống trọng yếu của NHSV, bao gồm hệ thống Core giao dịch chứng khoán, hệ thống API và Gateway kết nối Sở giao dịch, VSDC, Ngân hàng v.v..., trên cơ sở giải pháp phiên bản mới nhất đã được đơn vị cung cấp kiểm chứng qua vận hành thực tế; đồng thời chuyển đổi ổn định các chức năng cốt lõi và dữ liệu từ hệ thống hiện tại của NHSV sang hệ thống mới.
- Hệ thống được xây dựng nhằm nâng cao sự thuận tiện trong giao dịch của khách hàng, nâng cao hiệu quả nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định của cơ quan quản lý, đồng thời cung cấp các chức năng hỗ trợ giao dịch và nghiệp vụ theo yêu cầu của NHSV.

4) Điều kiện hoàn thành dự án

- a) Toàn bộ các module hệ thống thuộc phạm vi dự án được xây dựng, cài đặt và đưa vào vận hành ổn định trên môi trường vận hành thực tế (Production) của NHSV; hoàn thành giai đoạn vận hành song song hai hệ thống cũ mới và giai đoạn ổn định/giám sát hệ thống sau Go-live; hệ thống được xác nhận vận hành bình thường và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu do NHSV đặt ra; đồng thời hai bên hoàn tất xác nhận bằng văn bản.
- b) Hệ thống hoàn tất kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT) đối với toàn bộ các kịch bản nghiệp vụ do NHSV chỉ định và được NHSV xác nhận đạt yêu cầu.
- c) Hoàn thành chương trình đào tạo vận hành đã nêu trong Hồ sơ dự thầu; nhân sự NHSV có khả năng thực hiện độc lập toàn bộ các quy trình vận hành thông qua diễn tập thực tế và được NHSV xác nhận đạt yêu cầu.

b. Điều kiện tham gia dự thầu

Đơn vị dự thầu phải đáp ứng đồng thời toàn bộ các điều kiện dưới đây tại thời điểm Hồ sơ mời thầu này được công bố:

1) Không bị bất kỳ cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương hoặc tổ chức thuộc sở hữu Chính phủ nào tại Việt Nam hoặc nước ngoài áp dụng chế tài xử phạt, đình chỉ hoặc hạn chế tham gia đấu thầu, giao dịch.

2) **Không thuộc diện bị hạn chế giao dịch hoặc bị áp dụng biện pháp xử lý theo quy chế nội bộ** của NH Investment & Securities và Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (sau đây gọi là “NHSV” hoặc “Công ty”).

3) Có kinh nghiệm đã được kiểm chứng trong việc triển khai và bảo trì hệ thống Core giao dịch chứng khoán tại thị trường Việt Nam, bao trùm các nghiệp vụ cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các nghiệp vụ liên quan.

c. Các nội dung liên quan đến nộp hồ sơ dự thầu

1) Tiến độ thực hiện

a) Thời hạn tiếp nhận hồ sơ dự thầu: **Ngày 16/09/2026 (Thứ Tư)**

b) Thuyết trình và Đánh giá hồ sơ dự thầu: NHSV thông báo riêng tới từng Công ty dự thầu.

2) Thành phần Hồ sơ dự thầu

a) Hồ sơ đề xuất (Proposal), lập theo cấu trúc và mục lục quy định tại Mục 5 của Hồ sơ mời thầu này.

b) Danh sách nhân sự dự kiến tham gia dự án, hồ sơ năng lực chi tiết (CV) của từng nhân sự và kế hoạch bố trí nhân sự theo từng giai đoạn của dự án.

c) Bảng danh mục chức năng chi tiết theo từng module, bao gồm: chức năng đang sở hữu, chức năng cần phát triển mới, chức năng dự kiến cải tiến và chức năng dự kiến cung cấp miễn phí

d) Báo giá lập theo mẫu tại [Phụ lục 1], tách riêng Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2, kèm thuyết minh cơ sở tính Tổng chi phí TCO 05 năm (TCO – Total Cost of Ownership).

e) Tài liệu chứng minh kinh nghiệm triển khai *các dự án hệ thống Core giao dịch chứng khoán tương tự (hợp đồng, biên bản nghiệm thu hoặc tài liệu tương đương)*.

f) Bản Cam kết tham gia đề xuất lập theo mẫu tại [Phụ lục 2], có chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của đơn vị dự thầu.

3) Phương thức nộp hồ sơ

a) Nơi tiếp nhận: Bộ phận IT Planning – Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam. Địa chỉ nộp trực tiếp và địa chỉ thư điện tử tiếp nhận theo đầu mối liên hệ nêu tại Mục 1.g.

b) Hình thức nộp: gửi qua thư điện tử hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở NHSV.

c) Số lượng: 01 bản mềm (Soft Copy), gửi kèm thư điện tử hoặc bàn giao trên USB khi nộp trực tiếp.

※ Khi lập báo giá, đơn vị dự thầu phải ghi rõ toàn bộ các chi phí liên quan và cần thiết cho việc thực hiện dự án.

4) Đơn vị không nộp Hồ sơ dự thầu trong thời hạn quy định tại điểm 1) nêu trên được xem là không có ý định tham gia dự thầu.

d. Thuyết trình dự thầu

1) Thời gian: NHSV thông báo riêng tới từng đơn vị dự thầu.

2) Địa điểm: NHSV thông báo riêng tới từng đơn vị dự thầu qua thư điện tử hoặc điện thoại.

- Thời lượng: 60 phút cho mỗi đơn vị dự thầu, trong đó:
- Trình bày: 30 phút
- Hỏi đáp (Q&A): 30 phút

3) Công tác chuẩn bị:

a) NHSV chỉ cung cấp máy chiếu. Đơn vị dự thầu tự chuẩn bị và lắp đặt các thiết bị khác phục vụ buổi thuyết trình.

b) Người thuyết trình phải là nhân sự trực tiếp tham gia dự án, thuộc danh sách nhân sự đã nêu tại Hồ sơ dự thầu.

e. Lưu ý khi lập hồ sơ dự thầu

1) Tính cụ thể và rõ ràng

- Toàn bộ nội dung Hồ sơ dự thầu phải được trình bày cụ thể, có căn cứ từ tài liệu/dữ liệu khách quan và có thể kiểm chứng.
- Các cách diễn đạt mang tính mơ hồ như “có thể thực hiện”, “có khả năng”, “đang xem xét” sẽ được xem là “không thể thực hiện” khi đánh giá. Do đó, đơn vị dự thầu phải sử dụng cách diễn đạt mang tính khẳng định và cam kết.

2) Đáp ứng yêu cầu

- Nội dung đề xuất phải phù hợp với các yêu cầu của NHSV. Trường hợp có nội dung không thể đáp ứng hoặc khác với yêu cầu, đơn vị dự thầu phải nêu rõ nội dung đó và lý do.
- Các điều kiện hợp đồng phải tuân theo thông lệ kinh doanh chung; các yêu cầu do NHSV đưa ra phải được phản ánh đầy đủ trong Hồ sơ dự thầu.

3) Ngôn ngữ và thứ tự ưu tiên khi diễn giải

- Hồ sơ dự thầu phải được lập và nộp song ngữ: tiếng Hàn (hoặc tiếng Anh) và tiếng Việt.
- Trường hợp có khác biệt trong cách diễn giải giữa hai bản ngôn ngữ, bản tiếng Hàn (hoặc tiếng Anh) được ưu tiên áp dụng. Đơn vị dự thầu chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các lỗi phát sinh do dịch thuật.

4) Hình thức và dung lượng

- Hồ sơ dự thầu phải được lập bằng định dạng MS Word hoặc MS PowerPoint.
- Hồ sơ dự thầu không giới hạn số trang; tuy nhiên, đơn vị dự thầu cần loại bỏ các nội dung không cần thiết hoặc không liên quan trực tiếp đến dự án.

5) Hiệu lực của hồ sơ dự thầu và tài liệu bổ sung

- Ngoài Hồ sơ dự thầu, toàn bộ tài liệu đã nộp cho NHSV, bao gồm nội dung hỏi đáp, tài liệu đính kèm và các tài liệu liên quan khác, đều có hiệu lực tương đương Hồ sơ dự thầu.
- Đơn vị dự thầu có thể nộp bổ sung các tài liệu khác mà đơn vị đánh giá là cần thiết.

6) Chi phí và quyền từ chối đề xuất

- Đơn vị dự thầu chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các hoạt động dự thầu, bao gồm chi phí lập hồ sơ, trả lời yêu cầu làm rõ, thuyết trình và giải trình về Hồ sơ dự thầu.
- NHSV có quyền từ chối Hồ sơ dự thầu nếu phát hiện hồ sơ có sai sót nghiêm trọng hoặc chứa thông tin sai sự thật.

f. Hiệu lực hồ sơ dự thầu

1) Hiệu lực của Hồ sơ dự thầu và tài liệu bổ sung

- Nội dung Hồ sơ dự thầu đã nộp không được thay đổi nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của NHSV. Ngay cả khi không được ghi rõ trong hợp đồng, các nội dung này vẫn có hiệu lực tương đương các điều khoản hợp đồng.
- Các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của NHSV trong quá trình đàm phán, các tài liệu bổ sung được nộp và các nội dung trả lời tại buổi Thuyết trình dự thầu có hiệu lực tương đương Hồ sơ dự thầu.

2) Thứ tự ưu tiên của nội dung dự thầu

- Trường hợp nội dung của Hồ sơ dự thầu khác với nội dung của Hồ sơ mời thầu (RFP), thì nội dung của Hồ sơ mời thầu (RFP) được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận rõ ràng bằng văn bản.

3) Nghĩa vụ bổ sung và nộp hồ sơ

- Trường hợp Hồ sơ dự thầu hoặc các tài liệu bắt buộc chưa đầy đủ, NHSV có quyền yêu cầu bổ sung, trừ điểm hoặc đánh giá không đạt và loại khỏi quá trình lựa chọn.

- Đơn vị dự thầu phải đáp ứng đầy đủ và đúng hạn các yêu cầu cung cấp tài liệu bổ sung của NHSV. Mọi bất lợi phát sinh do không nộp hoặc không cung cấp đầy đủ tài liệu hoàn toàn thuộc trách nhiệm của đơn vị dự thầu.

4) Quyền giải thích

- Khi phát sinh bất đồng về cách diễn giải nội dung Hồ sơ dự thầu, hai bên sẽ trao đổi và thống nhất để điều chỉnh; trường hợp không thống nhất được, cách giải thích chính thức của NHSV được ưu tiên áp dụng.

g. Đầu mối liên hệ về hồ sơ dự thầu

Đơn vị dự thầu liên hệ đầu mối dưới đây đối với mọi nội dung cần trao đổi liên quan đến Hồ sơ mời thầu. Câu hỏi phải được gửi bằng văn bản qua thư điện tử; nội dung trả lời của NHSV được chia sẻ tới toàn bộ các đơn vị tham gia dự thầu nhằm bảo đảm tính công bằng.

Email: nhungpt@nhsv.vn

h. Quy định đối với đơn vị dự thầu

1) An toàn thông tin và bảo mật

- Hồ sơ mời thầu (RFP) và toàn bộ thông tin liên quan đến NHSV mà đơn vị dự thầu tiếp cận trong quá trình dự thầu và triển khai dự án, bao gồm dữ liệu cá nhân của người lao động và khách hàng của NHSV, đều được xem là thông tin mật của NHSV. Đơn vị dự thầu không được sử dụng các thông tin này cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích lập Hồ sơ dự thầu và thực hiện dự án; không được sao chép, tiết lộ hoặc cung cấp cho bên thứ ba nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của NHSV.

2) Quyền thay đổi hoặc hủy bỏ dự án

- NHSV có quyền điều chỉnh nội dung, phạm vi và tiến độ dự án hoặc hủy bỏ dự án tùy theo tình hình thực tế của NHSV. Trường hợp dự án bị hủy hoặc thay đổi, đơn vị dự thầu không được đưa ra bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu bồi thường nào đối với NHSV.

3) Tính chính xác của thông tin và trách nhiệm của đơn vị dự thầu

- Toàn bộ nội dung Hồ sơ dự thầu phải chính xác và trung thực. Đơn vị dự thầu chịu trách nhiệm rà soát và xác nhận tính chính xác của mọi thông tin đã cung cấp.
- Trường hợp phát hiện thông tin sai sự thật hoặc nội dung dự thầu không đáp ứng yêu cầu, NHSV có quyền loại Hồ sơ dự thầu hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng đã ký; đơn vị dự thầu chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh.

4) Điều kiện hợp đồng và nghĩa vụ hỗ trợ thẩm tra năng lực

- Đơn vị dự thầu phải tìm hiểu đầy đủ các điều kiện hợp đồng và quy định pháp luật liên quan trước khi lập và nộp Hồ sơ dự thầu. Trường hợp được lựa chọn là đơn vị ưu tiên đàm phán, đơn vị dự thầu phải phối hợp thực hiện các hoạt động thẩm tra và phỏng vấn nhằm xác minh năng lực thực hiện dự án theo yêu cầu của NHSV.
- Các hạng mục công việc có tính chất nhỏ lẻ nhưng cần thiết cho việc thực hiện dự án, dù không được nêu rõ trong Hồ sơ dự thầu, vẫn được xem là thuộc phạm vi hợp đồng và không làm phát sinh chi phí bổ sung.

5) Đào tạo phục vụ chuyển giao vận hành

- Trong thời gian xây dựng hệ thống, đơn vị dự thầu phải cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và hướng dẫn để nhân sự NHSV có thể tự thực hiện công việc vận hành.
- Trong vòng 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất bàn giao, nếu phát sinh vướng mắc trong vận hành hoặc NHSV yêu cầu đào tạo bổ sung, đơn vị dự thầu phải tiếp nhận và thực hiện yêu cầu trong thời hạn hợp lý, không được trì hoãn.

6) Hỗ trợ kết nối giữa hệ thống nội bộ của NHSV và hệ thống Core giao dịch chứng khoán

- Đơn vị dự thầu phải chủ động phối hợp và hỗ trợ việc kết nối hệ thống Core với các hệ thống nội bộ của NHSV.
- Đơn vị dự thầu phải thường xuyên cung cấp các thông tin cập nhật cần thiết cho việc tích hợp (Ví dụ: DB Schema) khi NHSV có yêu cầu, đơn vị dự thầu phải phối hợp xây dựng các phương án tích hợp cần thiết, bao gồm API và các phương thức kết nối khác.
- Đơn vị dự thầu phải bảo đảm các hệ thống đang kết nối với Core hiện tại, bao gồm OMS và các hệ thống liên quan, vẫn hoạt động bình thường sau khi hệ thống Core mới được xây dựng và đưa vào vận hành.

7) Cảnh báo các nội dung NHSV cần lưu ý

Đơn vị dự thầu phải nêu rõ các nội dung NHSV cần lưu ý, bao gồm phương án chuyển đổi dữ liệu (Data Migration), các giả định, điều kiện tiên quyết và rủi ro liên quan.

i. Đánh giá hồ sơ dự thầu

1) Phương thức đánh giá hồ sơ dự thầu

a) Hồ sơ dự thầu được đánh giá trên thang điểm 100, bao gồm 80 điểm đánh giá kỹ thuật và 20 điểm đánh giá chi phí. Đơn vị dự thầu đạt tổng điểm cao nhất được lựa chọn là đơn vị ưu tiên đàm phán.

b) Đánh giá kỹ thuật được thực hiện trên cơ sở nội dung Hồ sơ dự thầu và phần Thuyết trình dự thầu. Hội đồng đánh giá chấm điểm theo từng tiêu chí chi tiết; điểm đánh giá kỹ thuật được tính bằng điểm trung bình của các thành viên đánh giá.

c) Điểm đánh giá chi phí được phân bổ như sau:

- Tổng chi phí sở hữu 05 năm (TCO): 15 điểm;
- Khả năng dự toán chi phí: 5 điểm, gồm mức trần và điều kiện tăng phí bảo trì, M/D miễn phí hàng năm, đơn giá M/D cho yêu cầu phát triển bổ sung, bên chịu chi phí khi có thay đổi về quy định của cơ quan quản lý và mức độ xác định trước các chi phí có thể phát sinh trong 05 năm tới.

2) Cơ cấu phân bổ điểm

a) Đánh giá kỹ thuật (Hồ sơ dự thầu và phần thuyết trình): 80 điểm

b) Đánh giá chi phí:

- Tổng chi phí sở hữu 05 năm (TCO): 15 điểm
- Khả năng dự toán chi phí: 5 điểm
- Tổng cộng: 20 điểm

c) Tổng điểm: 100 điểm

3) Các nhóm tiêu chí đánh giá kỹ thuật (80 điểm)

a) Tổng quan và kinh nghiệm triển khai của đơn vị dự thầu:

Năng lực tài chính và quy mô doanh nghiệp; kinh nghiệm xây dựng và vận hành hệ thống Core giao dịch chứng khoán cơ sở, phái sinh, chứng chỉ quỹ và trái phiếu; mức độ tín nhiệm và kết quả kiểm chứng thông tin tham chiếu từ các đơn vị đã sử dụng hệ thống.

b) Mức độ thấu hiểu dự án và chiến lược triển khai:

Đánh giá mức độ nắm bắt mục tiêu và phạm vi dự án; chiến lược và phương pháp triển khai; khả năng nhận diện các vấn đề dự kiến phát sinh và phương án xử lý tương ứng.

c) Cơ cấu chức năng của hệ thống Core:

Đánh giá các chức năng của hệ thống Core giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh; các chức năng bắt buộc của Core giao dịch chứng chỉ quỹ và trái phiếu; các chức năng nâng cao sự thuận tiện trong

giao dịch của khách hàng và hiệu quả tác nghiệp của các bộ phận nghiệp vụ; các chức năng đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý; và khả năng đáp ứng các thay đổi về quy định trong tương lai.

d) Kiến trúc kỹ thuật và khả năng mở rộng:

Đánh giá cấu trúc và tính hiện đại của kiến trúc hệ thống; cơ sở tính toán quy mô hệ thống (sizing) về hiệu năng và dung lượng; tính sẵn sàng cao và khôi phục sau thảm họa (HA/DR); tính tiêu chuẩn của bộ công nghệ và khả năng tiếp nhận, làm chủ công nghệ và tự vận hành của NHSV.

e) Hệ thống tích hợp và khai thác dữ liệu:

Đánh giá thiết kế hệ thống API; phương án và kinh nghiệm kết nối với các hệ thống bên ngoài; khả năng khai thác dữ liệu như một tài sản và phục vụ các hệ thống thông tin nội bộ; mức độ công khai DB Schema và quyền sở hữu dữ liệu.

f) Chuyển đổi hệ thống, chuyển đổi dữ liệu (Migration) và tiến độ:

Đánh giá phương án chuyển đổi dữ liệu và vận hành song song; tính hợp lý của tiến độ; phương án chuyển đổi không gián đoạn và xử lý tình huống khẩn cấp; kinh nghiệm thực hiện các dự án chuyển đổi tương tự.

g) Bảo mật và tuân thủ:

Đánh giá các tính năng bảo mật của sản phẩm; khả năng bảo vệ dữ liệu cá nhân; công tác quản lý an toàn thông tin trong quá trình triển khai dự án.

h) Quản lý dự án và nhân sự tham gia:

Đánh giá năng lực chuyên môn và tính phù hợp của đội ngũ nhân sự tham gia dự án; công tác quản lý chất lượng và rủi ro; cơ cấu tổ chức, cơ chế trao đổi thông tin và quản lý sản phẩm bàn giao.

i) Đào tạo, chuyển giao công nghệ và bảo trì:

Đánh giá chương trình đào tạo và mức độ hỗ trợ NHSV xây dựng năng lực tự vận hành; chuyển giao công nghệ và cung cấp tài liệu; điều kiện bảo trì và tiêu chuẩn tính toán khối lượng công việc (M/D – Man-Day, ngày công); thời gian phản hồi, xử lý sự cố/yêu cầu và SLA; phân định trách nhiệm bảo trì và quy trình thực hiện vận hành.

4) Thang điểm chi tiết (áp dụng chung cho các tiêu chí)

a) Rất tốt (A): 100% số điểm

Đáp ứng vượt yêu cầu và kiểm chứng được bằng kinh nghiệm triển khai cùng tài liệu khách quan.

b) Tốt (B): 80% số điểm

Đáp ứng yêu cầu và phương án được trình bày cụ thể, rõ ràng, mang tính cam kết.

c) Trung bình (C): 60% số điểm

Đáp ứng yêu cầu nhưng phương án chưa cụ thể.

d) Chưa đạt (D): 40% số điểm

Chỉ đáp ứng một phần yêu cầu hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh.

e) Không đáp ứng (E): 0% số điểm

Không đáp ứng yêu cầu, không đề xuất hoặc không có kinh nghiệm triển khai.

5) Tiêu chí đánh giá chi phí (20 điểm)

a) Tổng chi phí sở hữu 05 năm (TCO) – 15 điểm:

Điểm được tính theo công thức:

$TCO \text{ thấp nhất} \div TCO \text{ của đơn vị dự thầu} \times 15 \text{ điểm}$

TCO được tính trên cơ sở tổng chi phí triển khai và chi phí bảo trì trong 05 năm, chưa bao gồm thuế GTGT¹.

b) Khả năng dự toán chi phí và điều kiện hợp đồng – 5 điểm:

Đánh giá tổng hợp các yếu tố gồm mức trần phí bảo trì và điều kiện tăng phí, M/D miễn phí hàng năm, đơn giá M/D cho phát triển bổ sung, việc có hay không áp dụng thuế GTGT và bên chịu chi phí khi có thay đổi về quy định của cơ quan quản lý trong quá trình triển khai và vận hành.

c) Báo giá phải được tách riêng Giai đoạn 1 (Core giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh) và Giai đoạn 2 (Core giao dịch chứng chỉ quỹ và trái phiếu). Chi phí hạ tầng – bao gồm phần cứng (HW), hệ quản trị cơ sở dữ liệu (DBMS) và hạ tầng mạng (Network) – không thuộc phạm vi dự án này.

6) Các trường hợp bị trừ điểm và loại hồ sơ

a) Diễn đạt mơ hồ:

Các cách diễn đạt như “có thể thực hiện”, “có khả năng”, “đang xem xét” được xem là “không thể thực hiện (0 điểm)” đối với tiêu chí tương ứng.

b) Không cung cấp bằng chứng về kinh nghiệm triển khai:

Các kinh nghiệm triển khai không có tài liệu chứng minh như hợp đồng, biên bản nghiệm thu hoặc tài liệu tương đương được đánh giá là “không có thông tin tham chiếu”. Danh sách khách hàng trên website của đơn vị dự thầu không được công nhận là bằng chứng về kinh nghiệm triển khai. Các dự án “đang triển khai” phải được liệt kê riêng và phân biệt với các dự án đã hoàn thành.

¹ Thuế giá trị gia tăng

c) Hồ sơ không đầy đủ:

Trường hợp Hồ sơ dự thầu hoặc các tài liệu bắt buộc không đầy đủ, NHSV có quyền yêu cầu bổ sung, trừ điểm hoặc loại hồ sơ.

d) Thông tin sai sự thật:

Trường hợp phát hiện sai sót nghiêm trọng hoặc thông tin sai sự thật trong Hồ sơ dự thầu, NHSV có quyền từ chối Hồ sơ dự thầu.

e) Không nêu rõ công nghệ và giải pháp gốc:

Trường hợp module được cung cấp không phải là công nghệ/giải pháp thuộc sở hữu của đơn vị dự thầu nhưng không nêu rõ đơn vị sở hữu công nghệ gốc và tên giải pháp sẽ bị trừ điểm khi chấm điểm Hồ sơ dự thầu.

f) Yêu cầu đối với người thuyết trình:

Người thuyết trình phải là nhân sự trực tiếp tham gia dự án. Trường hợp không đáp ứng, đơn vị dự thầu bị trừ điểm tại tiêu chí đánh giá nhân sự tham gia dự án.

7) Các tiêu chí cộng điểm

a) Đơn vị dự thầu đề xuất bố trí nhân sự có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hàn trong đội ngũ nhân sự triển khai và bảo trì được cộng điểm tại tiêu chí nhân sự và xử lý sự cố; trường hợp tổng điểm bằng nhau, tiêu chí này được ưu tiên xem xét.

b) Đơn vị dự thầu cam kết hỗ trợ miễn phí việc phát triển và đáp ứng các chức năng phát sinh do thay đổi quy định pháp luật trong tương lai (ví dụ: CCP, giao dịch trong ngày, bán khống, sản phẩm phái sinh mới, v.v.) được cộng điểm.

c) Đơn vị dự thầu cung cấp M/D miễn phí, không phát sinh thêm chi phí, đủ để NHSV sử dụng cho các yêu cầu phát sinh trong thời gian triển khai dự án và thời gian bảo trì miễn phí năm đầu tiên sau khi hoàn thành triển khai, được cộng điểm.

※ Đối với các tiêu chí cộng điểm nêu trên, đơn vị dự thầu phải ghi rõ việc cam kết thực hiện và cung cấp căn cứ chứng minh tại các mục tương ứng của Hồ sơ dự thầu. [Phụ lục 3] – Bảng đánh giá các tiêu chí cộng điểm chỉ mang tính tham khảo, đơn vị dự thầu không phải nộp lại. Các hạng mục không được ghi rõ không được cộng điểm.

※ NHSV không công bố kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu và tiêu chí chi tiết về việc lựa chọn đơn vị dự thầu.

2. Tổng quan dự án

a. Bối cảnh và mục tiêu triển khai dự án

Dự án được triển khai nhằm đáp ứng các yêu cầu trọng yếu sau đây của NHSV:

- Đáp ứng kịp thời các thay đổi về cơ chế, chính sách của thị trường chứng khoán Việt Nam và yêu cầu triển khai các sản phẩm mới.
- Chuẩn hóa cơ chế xử lý yêu cầu sửa đổi hệ thống phát sinh từ thay đổi nghiệp vụ, bao gồm quy trình, đầu mối phụ trách và thời gian thực hiện theo các bước: tiếp nhận yêu cầu → phát triển/chỉnh sửa hệ thống → kiểm thử → phê duyệt → triển khai lên môi trường vận hành, nhằm bảo đảm các yêu cầu được xử lý nhanh chóng, chính xác và nhất quán.
- Xác định chính xác nguyên nhân gốc rễ của lỗi phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống và thiết lập quy trình khắc phục, hoàn thiện tương ứng.
- Tạo nền tảng để các hệ thống thông tin nội bộ kết nối và tích hợp hiệu quả với hệ thống Core.
- Phân tích chi tiết hiện trạng nghiệp vụ và hệ thống nhằm chuẩn bị cho việc xây dựng hệ thống Core giao dịch chứng khoán thế hệ tiếp theo – hệ thống thuộc dự án này, được tái xây dựng nhằm đáp ứng sản phẩm mới, cơ chế/quy định mới và sự gia tăng khối lượng giao dịch.
- Bảo đảm năng lực xử lý và khả năng mở rộng để đáp ứng ổn định việc thị trường Việt Nam được nâng hạng thị trường mới nổi theo phân loại của FTSE Russell và sự gia tăng khối lượng giao dịch.
- Xây dựng cơ chế đáp ứng kịp thời đối với các thay đổi về cơ chế, chính sách trong tương lai như cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), giao dịch trong ngày, bán khống và các sản phẩm phái sinh mới.
- Bảo đảm cấu trúc và quyền sở hữu dữ liệu Core thuộc về NHSV, tạo nền tảng để tài sản hóa và khai thác dữ liệu phục vụ các hệ thống thông tin nội bộ.
- Giảm thiểu rủi ro trong quá trình triển khai và vận hành, đồng thời nâng cao khả năng dự toán chi phí thông qua việc áp dụng giải pháp phiên bản mới nhất đã được nhà cung cấp kiểm chứng qua vận hành thực tế.
- Bảo đảm tính liên tục của hoạt động kinh doanh thông qua vận hành song song hệ thống mới và hệ thống hiện tại, hướng tới chuyển đổi không gián đoạn.

b. Phạm vi dự án và yêu cầu thực hiện

1) Phạm vi dự án

a) Phạm vi dự án bao gồm 03 hệ thống:

- ① Hệ thống Core giao dịch chứng khoán
- ② Hệ thống API
- ③ Gateway kết nối Sở giao dịch, VSDC, Ngân hàng v.v...

Các hệ thống này được xây dựng mới trên cơ sở giải pháp phiên bản mới nhất đã được đơn vị cung cấp kiểm chứng qua vận hành thực tế.

b) Hệ thống Core được xây dựng theo hướng hợp nhất: Core giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh cùng nằm trên một nền tảng Core duy nhất. Core giao dịch chứng chỉ quỹ và trái phiếu thuộc phạm vi triển khai của Giai đoạn 2.

- Giai đoạn 1: Core giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh, Hệ thống API, Gateway kết nối Sở giao dịch, VSDC, ngân hàng, v.v.
- Giai đoạn 2: Core giao dịch chứng chỉ quỹ và trái phiếu

c) Hệ thống API đảm nhiệm việc kết nối giữa các kênh khách hàng của NHSV (WTS, HTS, MTS, Open API, v.v.) và hệ thống Core. Các quy chuẩn/đặc tả kết nối phải được chuẩn hóa và cung cấp cho NHSV.

d) Gateway kết nối Sở giao dịch, VSDC, Ngân hàng v.v... phải đảm nhiệm toàn bộ các kết nối của NHSV với Sở giao dịch, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), ngân hàng và các tổ chức bên ngoài khác. Đồng thời, Gateway phải được cấu hình để các hệ thống riêng lẻ hiện đang kết nối với hệ thống Core như OMS (FIX), FAST (kế toán), v.v. tiếp tục hoạt động bình thường sau khi hệ thống mới được triển khai.

e) Đơn vị dự thầu phải chuyển đổi các chức năng và dữ liệu của hệ thống Core hiện tại sang hệ thống mới, bảo đảm các chức năng hiện có được duy trì nguyên trạng hoặc được đáp ứng ở mức độ theo yêu cầu của NHSV. Đồng thời, phải vận hành song song hệ thống mới và hệ thống hiện tại để đảm bảo chuyển đổi không gián đoạn.

f) Cấu trúc và quyền sở hữu dữ liệu Core thuộc về NHSV. Đơn vị dự thầu phải cung cấp cấu trúc bảng DB và mô tả các trường dữ liệu, đồng thời phải thông báo trước cho NHSV khi có thay đổi.

g) Việc chuyển đổi dữ liệu lịch sử đang được lưu trữ trong hệ thống Core hiện tại thuộc phạm vi thực hiện bắt buộc của dự án. Toàn bộ dữ liệu lịch sử thuộc diện phải lưu trữ theo quy định, bao gồm tài khoản, giao dịch, tài chính, thuế, v.v., phải được chuyển đổi đầy đủ để có thể tra cứu và khai thác trên hệ thống mới.

h) Đơn vị dự thầu phải cung cấp chương trình đào tạo và tài liệu hướng dẫn để nhân sự NHSV có thể tự vận hành hệ thống.

※ Các hạng mục không thuộc phạm vi dự án (NHSV triển khai riêng)

- Mua sắm thiết bị chuyên dụng cho hệ thống Core và xây dựng hạ tầng/trung tâm dữ liệu (IDC).
- Xây dựng và phát triển và triển khai các kênh giao dịch của khách hàng cùng các ứng dụng Frontend như WTS (Web Trading System), HTS (Home Trading System), MTS (Mobile Trading System), Open API và MCI.
- Mua mã nguồn (Source Code): việc chuyển giao quyền sở hữu mã nguồn của giải pháp và chi phí tương ứng.

※ Tuy nhiên, đơn vị dự thầu phải chủ động phối hợp trong việc kết nối và thống nhất đặc tả đối với các hạng mục nêu trên.

2) Yêu cầu thực hiện

- a) Cung cấp bộ tài liệu chi tiết phiên bản mới nhất, bao gồm tài liệu hướng dẫn sử dụng (User Manual), tài liệu vận hành và các tài liệu liên quan khác.
 - b) Xây dựng môi trường cho phép NHSV tự thực hiện công tác vận hành.
 - c) Đáp ứng các yêu cầu khác của NHSV cần thiết cho việc tái xây dựng hệ thống.
- Trường hợp module/giải pháp được cung cấp không thuộc công nghệ gốc của đơn vị dự thầu, Hồ sơ dự thầu phải nêu rõ đơn vị sở hữu công nghệ gốc và tên module/giải pháp.

3. Phương án triển khai dự án

a. Mục tiêu triển khai

- 1) Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành ổn định hệ thống Core giao dịch chứng khoán theo đúng tiến độ kế hoạch.
- 2) Đào tạo đội ngũ nhân sự NHSV đủ năng lực vận hành hệ thống một cách độc lập.
- 3) Hoàn thành việc tích hợp với các hệ thống nội bộ của NHSV và bảo đảm hệ thống vận hành ổn định.
- 4) Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và tài liệu hướng dẫn, bảo đảm cán bộ nghiệp vụ của NHSV thực hiện công việc thông suốt; đồng thời thiết lập cơ chế hỗ trợ người dùng sau khi hệ thống chính thức vận hành, bao gồm tiếp nhận, xử lý yêu cầu/thắc mắc của người dùng và hỗ trợ vận hành.

b. Tiến độ triển khai

- 1) Giai đoạn 1 (Core giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh, Hệ thống API, Gateway kết nối Sở giao dịch, VSDC, ngân hàng, v.v.): Go-Live tháng 6/2027.
- 2) Giai đoạn 2 (Core giao dịch chứng chỉ quỹ và trái phiếu): Go-Live tháng 12/2027.
- 3) Đơn vị dự thầu phải đề xuất thời gian hỗ trợ ổn định hệ thống (stabilization) sau Go-Live cho từng giai đoạn.
- 4) Các mốc chính theo từng giai đoạn:
Phân tích yêu cầu → Kết nối với Sở giao dịch/VSDC → Phát triển ứng dụng và hệ thống tích hợp → UAT → Chuyển đổi dữ liệu và vận hành song song → Go-Live
- 5) Tiến độ nêu trên có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế của NHSV. Đơn vị dự thầu phải trình bày kế hoạch tiến độ theo từng mốc chính và kế hoạch bố trí nhân sự dưới dạng biểu đồ tiến độ (timeline), đồng thời phải bảo đảm hệ thống vận hành ổn định trong 09 tháng kể từ khi hoàn thành triển khai.

c. Cơ chế báo cáo

- 1) Báo cáo định kỳ:
Tổ chức họp định kỳ hàng tuần để báo cáo tình hình triển khai, các vấn đề/rủi ro chính và kế hoạch công việc tuần tiếp theo.
- 2) Báo cáo theo giai đoạn:
Đơn vị dự thầu phải thực hiện riêng báo cáo khởi động, báo cáo giữa kỳ và báo cáo hoàn thành; tài liệu báo cáo lập theo mẫu và định dạng do NHSV yêu cầu.

3) Báo cáo đột xuất:

Ngoài các báo cáo định kỳ và báo cáo theo giai đoạn nêu trên, đơn vị dự thầu phải thực hiện báo cáo đột xuất khi NHSV yêu cầu.

4) Tài liệu báo cáo:

Đơn vị dự thầu chịu trách nhiệm soạn thảo và gửi NHSV các tài liệu báo cáo, bao gồm cả biên bản họp. Phương thức, ngôn ngữ và định dạng báo cáo được hai bên thống nhất.

d. Các sản phẩm bàn giao theo từng giai đoạn

1) Đơn vị dự thầu phải lập và bàn giao cho NHSV các sản phẩm theo từng giai đoạn như dưới đây. Định dạng, ngôn ngữ (tiếng Hàn/tiếng Việt) và mục lục chi tiết của từng tài liệu sẽ được hai bên thống nhất.

2) Danh mục dưới đây là yêu cầu bàn giao tối thiểu. Trong quá trình triển khai, NHSV có quyền yêu cầu bổ sung các tài liệu cần thiết khác tùy theo nhu cầu thực tế.

STT	Giai đoạn	Tên tài liệu bàn giao
1	Giai đoạn lập kế hoạch	Tài liệu định nghĩa yêu cầu (bao gồm Ma trận truy xuất yêu cầu – Requirements Traceability Matrix đối chiếu với RFP của NHSV)
2	Giai đoạn lập kế hoạch	Sơ đồ quy trình nghiệp vụ (Business Flow)
3	Giai đoạn thiết kế	Tài liệu thiết kế hệ thống (kiến trúc, thiết kế DB, thiết kế giao diện/kết nối)
4	Giai đoạn thiết kế	Tài liệu thiết kế màn hình
5	Giai đoạn thiết kế	Tài liệu định nghĩa Interface/kết nối (bao gồm kết nối hệ thống bên ngoài như HNX, HOSE, VSDC, VTB, v.v.)
6	Giai đoạn thiết kế	Tài liệu thiết kế bảo mật
7	Giai đoạn phát triển	Báo cáo kết quả kiểm thử Unit Test
8	Giai đoạn phát triển	Báo cáo kết quả Code Review
9	Giai đoạn kiểm thử	Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm thử Integration Test

10	Giai đoạn kiểm thử	Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT)
11	Giai đoạn kiểm thử	Báo cáo kết quả kiểm thử hiệu năng/tải (Performance & Load Test)
12	Giai đoạn Go-Live/Chuyển đổi	Tài liệu hướng dẫn sử dụng (User Manual)
13	Giai đoạn Go-Live/Chuyển đổi	Tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo trì hệ thống (bao gồm quy trình xử lý sự cố)
14	Giai đoạn nghiệm thu	Báo cáo hoàn thành dự án
15	Giai đoạn nghiệm thu	Biên bản nghiệm thu

4. Nội dung yêu cầu cung cấp đối với Đơn vị dự thầu

a. Yêu cầu chung

1) Đơn vị dự thầu phải trình bày chi tiết phương án ứng phó và xử lý sự cố.

2) Giới thiệu đơn vị dự thầu

- Đính kèm riêng hồ sơ năng lực (Profile) của từng nhân sự dự kiến tham gia dự án trong Hồ sơ dự thầu.
- Trình bày năng lực tài chính trong 03 năm gần nhất (bảng cân đối kế toán – BS, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh – IS).
- Trình bày tổng quan, bao gồm các đặc điểm nổi bật của đơn vị dự thầu và các thế mạnh khác.

3) Kinh nghiệm triển khai và tham chiếu

- Đối với từng Core giao dịch chứng khoán cơ sở, phái sinh, chứng chỉ quỹ và trái phiếu, đơn vị dự thầu phải cung cấp danh mục các dự án đã hoàn thành và hiện đang được các công ty chứng khoán vận hành thực tế, đồng thời chứng minh bằng tài liệu hợp đồng, nghiệm thu hoặc tài liệu tương đương. Các dự án đang trong quá trình triển khai phải được ghi rõ và phân biệt với các dự án đã hoàn thành.
- Danh sách khách hàng trên website của đơn vị dự thầu không được công nhận là bằng chứng về kinh nghiệm triển khai. Đơn vị dự thầu phải phối hợp trong việc kiểm tra tham chiếu đối với các công ty chứng khoán đang vận hành hệ thống, bao gồm lịch sử sự cố, mức độ hài lòng và lịch sử chấm dứt/hủy hợp đồng.

4) Chức năng hệ thống Core

- Đối với từng hệ thống Core giao dịch chứng khoán do đơn vị cung cấp, đơn vị dự thầu phải nộp đề xuất giải pháp kèm Bảng danh mục chức năng chi tiết (tài liệu mô tả chức năng) theo từng module. Đối với Core giao dịch chứng khoán cơ sở, đơn vị dự thầu phải nêu rõ giải pháp có bao gồm các module bắt buộc hay không, gồm: quản lý tài khoản, quản lý tiền (Cash), quản lý chứng khoán, quản lý lệnh, quản lý ký quỹ (Margin) và các chức năng khác.
- Đặc biệt, đơn vị dự thầu phải mô tả đầy đủ, chi tiết và không bỏ sót chức năng của các module bắt buộc dưới đây. Trường hợp không sở hữu module tương ứng hoặc không thể đáp ứng yêu cầu, phải ghi rõ trong Hồ sơ dự thầu.
 - Core giao dịch chứng khoán cơ sở: quản lý khách hàng (ví dụ: mở tài khoản, thông tin khách hàng (KYC), phân loại khách hàng, đáp ứng FATCA, Chủ sở hữu hưởng lợi, v.v.), quản lý tài khoản, quản lý tiền (Cash), quản lý chứng khoán, quản lý lệnh, quản lý giao dịch ký quỹ (Margin) (bao gồm quản lý giao dịch ký quỹ và quản lý rủi ro cho vay ký quỹ), thực hiện quyền, quản lý nhân viên kinh doanh (broker) và quản lý phí/hoa hồng.

- Core giao dịch chứng khoán phái sinh: quản lý tài khoản, quản lý tiền (Cash), quản lý lệnh, quản lý vị thế và ký quỹ phái sinh, quản trị rủi ro, quản lý nhân viên kinh doanh (broker) và phí (có thể cấu hình tách biệt hoặc tích hợp với Core giao dịch chứng khoán cơ sở), đối soát dữ liệu VSDC.
- Core giao dịch chứng chỉ quỹ: quản lý thông tin quỹ, quản lý tài khoản, quản lý lệnh.
- Core giao dịch trái phiếu: quản lý thông tin trái phiếu, quản lý tài khoản khách hàng, cấu trúc và phân phối sản phẩm trái phiếu, quản lý tiền, quản lý lệnh, lưu ký, thực hiện quyền, quản lý nhân viên kinh doanh (broker) và phí, quản lý thuế và các khoản phí liên quan.
- Quản trị hệ thống: quản lý người dùng và phân quyền; quản trị vận hành (cấu hình tham số hệ thống, vận hành đầu ngày/cuối ngày (BOD/EOD), v.v.).
- Các module liên quan đến thanh toán, đối soát dữ liệu VSDC và báo cáo cho cơ quan quản lý.
- Bảng danh mục chức năng phải phân loại rõ theo từng module: “Đang sở hữu / Cần phát triển mới / Dự kiến cải tiến / Dự kiến phát triển miễn phí”. Trường hợp bỏ sót hoặc không liệt kê các chức năng không bao gồm trong giải pháp, chức năng đó được đánh giá là “Không có”.
- Đối với các nghiệp vụ không nằm trong chức năng cơ bản của hệ thống Core như chốt sổ kế toán, đơn vị dự thầu phải nêu rõ phương án thực hiện là kết nối với hệ thống khác (FAST, hệ thống kế toán, v.v.) hay phát triển riêng trên hệ thống Core.
- Đơn vị dự thầu được khuyến nghị mô tả đầy đủ cả các module khác ngoài các module bắt buộc nêu trên nhằm làm rõ các ưu thế và điểm khác biệt của hệ thống.

5) Kiến trúc kỹ thuật và hiệu năng

- Trình bày kiến trúc hệ thống, cấu trúc module và bộ công nghệ áp dụng; trường hợp không sở hữu công nghệ gốc, phải nêu rõ đơn vị sở hữu công nghệ gốc, tên giải pháp và kế hoạch kết thúc hỗ trợ (EOS – End of Support).
- Trình bày cơ sở tính toán số lượng tài khoản, số lượng lệnh trung bình/ngày, năng lực xử lý tại thời điểm cao điểm (số lệnh/giây – orders/sec) và hệ số dự phòng năng lực; đồng thời phải tính đến giả định khối lượng giao dịch gia tăng do thị trường Việt Nam được nâng hạng lên nhóm thị trường mới nổi theo phân loại của FTSE Russell.
- Trình bày phương án cấu hình dự phòng (Redundancy) và khôi phục sau thảm họa (DR), cùng các mục tiêu thời gian khôi phục (RTO) và mức dữ liệu chấp nhận mất tối đa (RPO).
- Trình bày bộ công nghệ tiêu chuẩn mà nhân sự NHSV có thể tiếp nhận, phạm vi công việc vận hành của NHSV và năng lực cần thiết để NHSV tự vận hành.

6) Tích hợp và dữ liệu

- Trình bày phạm vi cung cấp đặc tả tích hợp và mức độ chuẩn hóa đối với các kênh khách hàng của NHSV (WTS, HTS, MTS, Open API, v.v.).
- Trình bày kinh nghiệm triển khai kết nối với Sở giao dịch, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), ngân hàng, OMS (FIX), FAST (kế toán) và phương án bảo đảm các kết nối hiện tại tiếp tục hoạt động bình thường sau khi triển khai hệ thống mới.
- Hồ sơ dự thầu phải ghi rõ phạm vi cung cấp cấu trúc bảng DB, mô tả các trường dữ liệu, việc quyền sở hữu dữ liệu thuộc về NHSV và quy trình thông báo trước khi có thay đổi.
- Trình bày phương án hỗ trợ thiết kế tích hợp với các hệ thống Non-Core System của NHSV, cung cấp quyền truy vấn trực tiếp dữ liệu nguồn và công cụ trích xuất dữ liệu.

7) Chuyển đổi hệ thống và chuyển đổi dữ liệu (Migration)

- Trên nguyên tắc chuyển đổi toàn bộ dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu lịch sử đang được lưu trữ trong hệ thống Core hiện tại, đơn vị dự thầu phải phân loại và trình bày rõ phạm vi dữ liệu, khoảng thời gian của dữ liệu và việc dữ liệu có thuộc đối tượng phải lưu trữ theo quy định hay không. Trường hợp có dữ liệu không được chuyển đổi, phải được NHSV phê duyệt trước.
- Trình bày phương án chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống Core hiện tại, quy trình kiểm chứng, kế hoạch vận hành song song hệ thống mới và hệ thống hiện tại, cùng phương pháp kiểm tra tính nhất quán dữ liệu.
- Trình bày kế hoạch chuyển đổi hệ thống (Cutover), kịch bản Rollback, phương án bảo đảm tính liên tục của hoạt động kinh doanh và quy trình ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố.
- Đơn vị dự thầu phải cung cấp danh mục các dự án chuyển đổi hệ thống Core đã thực hiện cho các công ty chứng khoán khác (khách hàng, quy mô, thời gian thực hiện) kèm tài liệu chứng minh. Trường hợp không cung cấp tài liệu chứng minh, kinh nghiệm triển khai không được công nhận.

8) Bảo trì và SLA

- Trình bày tỷ lệ phí bảo trì hàng năm (tính trên giá trị hợp đồng triển khai), mức trần và điều kiện tăng phí, M/D miễn phí hàng năm, đơn giá M/D phát triển bổ sung và bảng tiêu chí tính toán khối lượng công việc; đồng thời phải cam kết cung cấp ngay cơ sở tính toán khi NHSV yêu cầu.
- Phải nêu rõ bên chịu chi phí xử lý các thay đổi về quy định, chính sách phát sinh trong quá trình xây dựng và vận hành. NHSV áp dụng nguyên tắc đơn vị dự thầu phải đáp ứng miễn phí trong phạm vi trách nhiệm của mình.
- Trình bày thời gian mục tiêu khôi phục theo từng cấp độ sự cố, thời hạn xử lý yêu cầu, bố trí nhân sự chuyên trách, cũng như chế tài áp dụng và quy trình xử lý chuyển cấp (escalation) trong trường hợp không đáp ứng SLA.

- Trình bày bảng phân công vai trò giữa đơn vị dự thầu và NHSV, cùng quy trình và người phụ trách từ phát triển/chỉnh sửa → kiểm thử → phê duyệt → triển khai trên môi trường vận hành.

9) Đào tạo và chuyển giao công nghệ

- Trình bày chương trình đào tạo, kế hoạch diễn tập (demo), số lượng nhân sự cần thiết và phương thức vận hành để NHSV có thể tự vận hành hệ thống.
- Trình bày phạm vi cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết, tài liệu thiết kế và DB Schema phiên bản mới nhất, cũng như khả năng cung cấp tài liệu bằng từng ngôn ngữ (tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Việt).

10) Nhân sự tham gia và nhân sự bảo trì

Trường hợp bố trí nhân sự có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hàn trong đội ngũ nhân sự triển khai và bảo trì, phải nêu rõ trong Hồ sơ dự thầu. Nội dung này được cộng điểm khi đánh giá.

11) Lưu ý khi lập hồ sơ dự thầu

- a) Đối với các vấn đề dự kiến phát sinh, đơn vị dự thầu phải trình bày kèm phương án giải quyết.
- b) Đơn vị dự thầu phải đề xuất phương án để NHSV tự vận hành hệ thống trong tương lai, bao gồm phương thức vận hành, số lượng nhân sự cần thiết, phương án ứng phó khẩn cấp, v.v.
- c) Trong phạm vi có thể, công việc phải được phân chia thành các hạng mục cụ thể, phân định rõ chủ thể thực hiện và nội dung thực hiện.
- d) Toàn bộ nội dung đề xuất phải được trình bày chính xác và đầy đủ trong phạm vi thông tin mà đơn vị dự thầu nắm được, kèm tài liệu chứng minh cụ thể cho các thông tin liên quan đến đề xuất.

b. Chiến lược triển khai dự án

1. Trình bày rõ định hướng chiến lược triển khai nhằm bảo đảm đơn vị dự thầu thực hiện thành công dự án.
2. Trình bày chi tiết tổng thời gian thực hiện dự án; phân chia theo từng nhiệm vụ chính; tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ (bao gồm thời gian thực hiện và đơn vị/người phụ trách), các giai đoạn triển khai và các sự kiện chính của từng giai đoạn (hợp khởi động, báo cáo hoàn thành, đào tạo, ngày bắt đầu cung cấp dịch vụ, bàn giao, v.v.).
3. Trình bày chi tiết kế hoạch hỗ trợ ổn định hệ thống sau khi hoàn tất triển khai.
4. Trình bày kế hoạch quản lý chất lượng, bao gồm cả cơ cấu tổ chức.
5. Xác định phương án quản lý rủi ro theo từng tình huống và phương án xử lý tương ứng.
6. Trình bày phương án thực hiện chuyển giao công nghệ một cách hiệu quả.

c. Phương án quản lý dự án

1. Trình bày cơ chế quản lý chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng tổng thể của dự án.

2. Trình bày phương án tổ chức và vận hành đội ngũ thực hiện dự án.
Nêu rõ cơ cấu tổ chức và phân công công việc chi tiết của từng thành viên hoặc bộ phận.
3. Trình bày phương án quản lý nhân sự.
Trình bày kế hoạch nhân sự theo từng giai đoạn, phương án bảo đảm nguồn nhân lực và phương án quản lý, giám sát nhân sự.
4. Trình bày phương án quản lý tiến độ.
Trình bày tiến độ tổng thể và kế hoạch hoạt động theo từng giai đoạn.
5. Trình bày phương pháp quản lý dự án.
 - a) Trình bày nội dung công việc, sản phẩm bàn giao, phương pháp và công cụ/phần mềm hỗ trợ được sử dụng theo từng giai đoạn.
 - b) Xác định phương án quản lý rủi ro theo từng tình huống và trình bày phương án xử lý tương ứng.
 - c) Trình bày phương án quản lý trao đổi thông tin và liên lạc giữa các bên.
 - d) Trình bày phương án quản lý sản phẩm bàn giao.
6. Trình bày phương án bảo đảm chất lượng.
Trình bày cơ cấu tổ chức quản lý chất lượng, chiến lược thực hiện và phương án kiểm soát chất lượng nhằm bảo đảm đạt được các mục tiêu chất lượng của dự án.
7. Trình bày các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.
 - a) Phân tích các rủi ro an toàn thông tin có thể phát sinh trong quá trình triển khai dự án và trình bày phương án ứng phó, xử lý.
 - b) Trình bày phương án quản lý an toàn thông tin đối với nhân sự, thiết bị và phần mềm được sử dụng trong dự án.
 - c) Trình bày các chức năng bảo mật/an toàn thông tin được tích hợp trong sản phẩm cung cấp.
 - d) Trình bày phương án quản lý dữ liệu nhằm bảo vệ thông tin cá nhân.

5. Cấu trúc hồ sơ dự thầu

a. Nội dung hồ sơ dự thầu

I. MỤC LỤC

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ DỰ THẦU

1. Thông tin chung
2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự
3. Lĩnh vực hoạt động chính
4. Kinh nghiệm triển khai chính: các dự án tương tự đã thực hiện trong 03 năm gần nhất

III. HIỂU BIẾT VỀ DỰ ÁN

1. Mục đích và bối cảnh triển khai dự án
2. Phạm vi dự án
3. Chiến lược triển khai dự án
4. Đặc điểm và ưu thế của giải pháp
5. Hiệu quả kỳ vọng

IV. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Phương pháp triển khai và ổn định hệ thống
2. Quy trình và phương án thực hiện đối với từng nhiệm vụ

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Kế hoạch tiến độ triển khai
2. Kế hoạch báo cáo và rà soát công việc
3. Cơ cấu tổ chức và phân công công việc
4. Nhân sự tham gia và hồ sơ năng lực (CV)

VI. QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Kế hoạch bảo đảm chất lượng
2. Kế hoạch quản lý rủi ro
3. Kế hoạch quản lý thay đổi liên quan đến hệ thống trong quá trình thực hiện dự án
4. Các kế hoạch quản lý khác

VII. HỖ TRỢ

1. Kế hoạch đào tạo

2. Kế hoạch bảo trì
3. Kế hoạch chuyển giao công nghệ
4. Các nội dung hỗ trợ khác

VIII. NỘI DUNG KHÁC

b. Trình bày Hồ sơ dự thầu

1. Hồ sơ dự thầu phải được lập theo đúng mục lục và hướng dẫn chi tiết về nội dung nêu tại Hồ sơ mời thầu này.
2. Để thuận tiện cho việc tham chiếu, mỗi trang của Hồ sơ dự thầu phải được đánh số trang ở chính giữa chân trang.

c. Phương thức nộp báo giá

- Đơn vị dự thầu phải nộp báo giá chi tiết trước ngày Thuyết trình dự thầu. Báo giá phải ghi rõ tên sản phẩm, nội dung chi tiết, số lượng, nhân sự tham gia (M/D – Man-Day, ngày công), cấp bậc kỹ thuật/chuyên gia, v.v. và gửi tới đầu mối liên hệ của NHSV nêu tại Mục 1.g.
- Báo giá phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết cho việc triển khai hệ thống Core giao dịch chứng khoán, đồng thời bao gồm đầy đủ chi phí tích hợp với OMS, hệ thống kế toán (FAST) và các hệ thống liên quan khác.
- Đối với việc tích hợp OMS, đơn vị dự thầu phải trao đổi với NHSV và xác nhận trước với đơn vị cung cấp hệ thống OMS (Data Road) về khả năng phát sinh chi phí bổ sung. Nếu có phát sinh, toàn bộ chi phí này phải được tính và thể hiện đầy đủ trong báo giá.

[PHỤ LỤC 1]

BÁO GIÁ DỰ THẦU – DỰ ÁN XÂY DỰNG CORE GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN NHSV

Kính gửi: Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

Căn cứ Hồ sơ mời thầu (RFP) Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV, sau khi nghiên cứu đầy đủ hồ sơ và các yêu cầu kỹ thuật, chúng tôi trân trọng gửi Quý Công ty Báo giá dự thầu với các nội dung dưới đây:

1. Thông tin đơn vị dự thầu

Tên đơn vị dự thầu	
Mã số thuế	
Địa chỉ trụ sở chính	
Người đại diện theo pháp luật / Chức vụ	
Đầu mối liên hệ (họ tên / chức vụ)	
Điện thoại / Email	

2. Thông tin chung về báo giá

Tên dự án	Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV
Phạm vi báo giá	Toàn bộ phạm vi công việc nêu tại Hồ sơ mời thầu
Thời gian thực hiện dự án	 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng
Đơn vị tiền tệ	VND
Thuế GTGT (VAT)	Đã bao gồm trong giá trị đề xuất
Hiệu lực báo giá	 ngày, kể từ ngày nộp Hồ sơ dự thầu
Tổng giá trị đề xuất (đã bao gồm VAT)	 VND
Bằng chữ	 đồng

3. Chi tiết giá trị đề xuất theo giai đoạn

STT	Hạng mục	Giá trị trước thuế (VND)	Thuế GTGT (VND)	Thành tiền (VND)
1	Chi phí triển khai Giai đoạn 1 (Core giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh, Hệ thống API, Gateway kết nối Sở giao dịch, VSDC, ngân hàng, v.v.)			
2	Chi phí triển khai Giai đoạn 2 (Core giao dịch chứng chỉ quỹ và trái phiếu)			
TỔNG GIÁ TRỊ ĐỀ XUẤT DỰ THẦU				

4. Điều kiện thương mại kèm theo báo giá

Điều kiện thanh toán	 (đề xuất tiến độ thanh toán theo từng mốc nghiệm thu)
Thời gian bảo hành	 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao
Chi phí bảo trì hàng năm (sau bảo hành)	 VND/năm, tương đương% giá trị hợp đồng
Đơn giá nhân công phát sinh (M/D)	 VND/Man-Day
Các khoản chưa bao gồm trong báo giá	 (nếu có: hạ tầng, license bên thứ ba, chi phí đi lại, v.v.)
Miễn phí kèm theo (nếu có)	 (số Man-Day miễn phí, khoá đào tạo, hỗ trợ sau khi vận hành chính thức, v.v.)

5. Cam kết của đơn vị dự thầu

Chúng tôi cam kết các giá trị nêu trên là đầy đủ, đã bao gồm mọi chi phí cần thiết để thực hiện toàn bộ phạm vi công việc theo Hồ sơ mời thầu, và không thay đổi trong thời hạn hiệu lực của báo giá.

Tài liệu đính kèm: Bảng căn cứ tính giá (báo giá chi tiết theo mẫu của đơn vị dự thầu).

Ngày tháng năm 2026

ĐƠN VỊ DỰ THẦU

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên:

Chức vụ:

[PHỤ LỤC 2] CAM KẾT THAM GIA DỰ THẦU

Tên dự án: Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV

Chúng tôi trân trọng cảm ơn NHSV đã tạo cơ hội cho chúng tôi tham gia đề xuất Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV. Chúng tôi xác nhận và cam kết thực hiện các nguyên tắc cơ bản mà NHSV và đơn vị dự thầu cần tuân thủ như sau:

– Nội dung cam kết –

1. Đơn vị dự thầu cam kết cung cấp giải pháp và dịch vụ phù hợp nhất với nhu cầu của Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV, với mức giá tối ưu, nhằm bảo đảm dự án được triển khai thành công.
2. Đơn vị dự thầu tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng đánh giá Dự án Xây dựng Core giao dịch chứng khoán NHSV sẽ thực hiện công tác đánh giá một cách công bằng, minh bạch và không sử dụng nội dung đề xuất của đơn vị dự thầu cho bất kỳ mục đích nào ngoài công tác đánh giá này.
3. Đơn vị dự thầu tin tưởng rằng NHSV sẽ nhanh chóng thông báo kết quả cho đơn vị dự thầu sau khi kết thúc buổi Thuyết trình dự thầu, đồng thời cam kết tuyệt đối không hỏi hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về kết quả đánh giá của NHSV trước khi nhận được thông báo chính thức về kết quả Đánh giá hồ sơ dự thầu.
4. Đơn vị dự thầu cam kết đã hiểu rõ các yêu cầu của NHSV và lập Hồ sơ dự thầu trên cơ sở hiểu đầy đủ các yêu cầu của NHSV.
5. Đơn vị dự thầu cam kết rằng nếu sử dụng các kênh không phù hợp để tiếp cận, vận động hoặc gây áp lực nhằm cản trở công tác đánh giá công bằng và hợp lý của NHSV, hoặc làm trì hoãn quá trình đánh giá bình thường dưới bất kỳ hình thức nào, đơn vị dự thầu bị tước quyền tham gia đề xuất và không có bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào đối với việc các thông tin liên quan đến hành vi đó được công khai trong và ngoài phạm vi dự án.
6. Đơn vị dự thầu công nhận và xác nhận rằng NHSV không thực hiện việc đưa ra yêu cầu đề xuất hoặc Đánh giá hồ sơ dự thầu theo hướng thiên vị một công ty cụ thể.
7. Đơn vị dự thầu đồng ý và cam kết không có bất kỳ phản đối nào đối với quyết định hủy bỏ, trì hoãn hoặc tạm dừng dự án của NHSV do những thay đổi trong môi trường kinh doanh của NHSV.
8. Đơn vị dự thầu xác nhận đã hiểu rõ các nội dung nêu trên, đồng ý nghiêm túc tuân thủ các nội dung này và cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào đối với các quyết định được đưa ra liên quan đến dự án này.

Ngày tháng năm 2026

ĐƠN VỊ DỰ THẦU:

ĐỊA CHỈ:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN: _____ (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[PHỤ LỤC 3]

Bảng đánh giá các tiêu chí cộng điểm

(Phụ lục này chỉ mang tính tham khảo về các tiêu chí cộng điểm; đơn vị dự thầu không phải lập và nộp Phụ lục này cùng Hồ sơ dự thầu.)

STT	Hạng mục cộng điểm	Nội dung cần ghi rõ trong Hồ sơ dự thầu	Điều khoản liên quan
1	Bố trí nhân sự có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hàn	Số lượng, vai trò, thời gian tham gia và việc cam kết bố trí nhân sự có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hàn trong số nhân sự triển khai và nhân sự bảo trì	1.i (7-a), 4.a (10)
2	Đáp ứng miễn phí các thay đổi về quy định của cơ quan quản lý trong tương lai	Phạm vi cam kết miễn phí đối với các chức năng đáp ứng thay đổi về quy định như cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), giao dịch trong ngày, bán khống có vay mượn, sản phẩm phái sinh mới, v.v.	1.i (7-b), 4.a (4)
3	Cung cấp miễn phí Man-Day triển khai (M/D)	Quy mô M/D (Man-Day – ngày công) được cung cấp mà không phát sinh thêm chi phí và điều kiện sử dụng trong thời gian triển khai và năm đầu tiên của thời gian bảo trì miễn phí sau khi hoàn tất triển khai	1.i (7-c)
4	Các chức năng dự kiến được triển khai miễn phí	Phạm vi và thời điểm triển khai các chức năng được ghi là “dự kiến triển khai miễn phí” trong Bảng danh mục chức năng chi tiết theo từng module	1.c (2-c), 4.a (4)

※ Đối với từng hạng mục nêu trên, đơn vị dự thầu ghi rõ tình trạng cam kết (cam kết / cam kết một phần / không thể cam kết) và căn cứ chứng minh tại các mục tương ứng của Hồ sơ dự thầu. Các hạng mục không được ghi rõ không được cộng điểm.

※ Trường hợp tổng điểm bằng nhau, đơn vị dự thầu có số lượng hạng mục đáp ứng điều kiện cộng điểm nhiều hơn được ưu tiên xem xét.